

Số: /KH-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH
về chuyển đổi số của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch về chuyển đổi số của đơn vị cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 433-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 1349/KH-UBND ngày 03/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thúc đẩy chuyển đổi số cho tỉnh Bắc Giang năm 2021; Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong các CQNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 4468/KH/UBND ngày 07/10/2020 về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh năm 2021 và các Quyết định, Kế hoạch khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về ứng dụng CNTT...

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Nâng cao chỉ số hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện chuyển đổi số để hoàn thiện Chính quyền điện tử và phát triển Chính quyền số của tỉnh cũng như đối với hoạt động của Sở. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025 trên ba trụ cột là phát triển kết cấu hạ tầng CNTT, xây dựng các hệ thống phần mềm CNTT đồng bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT do vậy lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo các phòng tham mưu, đơn vị trực thuộc triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

Định hướng mở rộng người dân, tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan, tương tác với cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội.

Phát triển các nền tảng số theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt các cấp hành chính để có thể sử dụng tại mọi nơi. Sở mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để hòa chung vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các trang thiết bị đầu cuối như mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét và các trang thiết bị cần thiết khác bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, của các cấp, các ngành và phục vụ cho việc số hóa, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của Sở Nội vụ.

Triển khai các giải pháp an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của cơ quan như: Trang bị Tường lửa, hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, các phần mềm bảo mật, diệt virus và các hệ thống đảm bảo an toàn khác.

2. Nâng cao chỉ số ứng dụng CNTT

Tiếp tục quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan sử dụng thường xuyên, hiệu quả các ứng dụng và phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử, Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc (QLVB&ĐHCV), Một cửa điện tử, chữ ký số, gửi nhận văn bản điện tử; đảm bảo các chỉ tiêu sau: 100% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; trên 90% văn bản trao đổi giữa các CQNN thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật); tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên Hệ thống QLVB&ĐHCV (không bao gồm hồ sơ mật); 100% hồ sơ TTHC được thực hiện tại Bộ phận Một cửa điện tử liên thông.

Cung cấp đầy đủ, đúng quy định các thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cổng thông tin điện tử Sở.

Đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tăng cường các biện pháp phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức đẩy mạnh giải quyết dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành như: Kế toán, Quản lý tài sản cố định, Quản lý nhân sự, thanh tra khiếu nại tố cáo và các phần mềm chuyên ngành khác của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục duy trì hoạt động các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ...

Tiếp tục cài đặt và duy trì sử dụng các phần mềm nguồn mở như: Phần mềm văn phòng OpenOffice, thư điện tử ThunderBird, trình duyệt web: Cốc Cốc, FireFox..., bộ gõ tiếng Việt Unikey, hệ điều hành máy chủ, máy trạm nguồn mở.

3. Nâng cao chỉ số nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyên trách CNTT: Bố trí đủ cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo Quy định quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 445/2013/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh; hằng năm, tạo điều kiện, cử công chức chuyên trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin...

4. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Nền tảng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, hạ tầng thông tin và truyền thông của Sở phấn đấu đạt được theo tiêu chuẩn của tỉnh.

- Phấn đấu trên 95% hồ sơ công việc tại Sở, trên 90% hồ sơ công việc tại đơn vị thuộc Sở được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ;

- Phấn đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- Phấn đấu 90% cơ sở dữ liệu của ngành Nội vụ tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin của quốc gia theo lộ trình;

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;

b. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại cấp Sở, 90% hồ sơ công việc tại cấp đơn vị thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Phấn đấu 100% người dân và tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

- Phấn đấu 100% tham gia mở dữ liệu trong lĩnh vực Nội vụ và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh;

- Phấn đấu 90% cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Nội vụ tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin của quốc gia theo lộ trình;

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;

- Chỉ số về kết quả xây dựng Chính quyền số của tỉnh Bắc Giang của Sở Nội vụ đạt top 10 của cả tỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển hạ tầng số

Chuyển đổi toàn diện hệ thống mạng của Sở sang cáp quang, thuê kênh riêng phục vụ các phần mềm theo quy định; ưu tiên triển khai các phần mềm của Bộ, Tỉnh nhằm phục vụ tốt yêu cầu của người dân, tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Đầu tư hoàn thiện mạng LAN, mua sắm máy tính cá nhân, thiết bị số hóa và thiết bị CNTT khác cho cán bộ công chức, đảm bảo điều kiện để thực hiện chuyển đổi số.

2. Phát triển các hệ thống thông tin nền tảng số

Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Nội vụ với cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) đảm bảo kết nối liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia và các Bộ, ngành, địa phương.

Xây dựng Nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Nội vụ kết nối tỉnh Bắc Giang đảm bảo kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa, khai thác tài liệu điện tử tại các cấp, các ngành và Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh.

Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành thông minh (IOC), quản lý và xử lý tập trung, đa nhiệm để kết nối và phân tích dữ liệu ngành Nội vụ kết nối liên ngành, thiết bị đầu cuối IoT (camera, cảm biến,...) cho phép theo dõi các chỉ số kinh tế - xã hội (KPI) trực quan trên màn hình, đưa ra các cảnh báo sớm để hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời (có kế thừa hạ tầng, CSDL, ứng dụng hiện có).

3. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy đối với hệ thống mạng của Sở, phối hợp chặt chẽ với Sở thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải xử lý các tình huống phát sinh khi có yêu cầu.

Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Giao thông vận tải sử dụng hiệu quả và đảm bảo an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

4. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở

Văn phòng Sở:

Tham mưu xây dựng, kiểm tra đôn đốc các phòng tham mưu, đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo từng chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang, Bộ Nội vụ trong việc thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành.

Tham mưu với lãnh đạo Sở, xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí triển khai công tác chuyển đổi số theo quy định.

Phòng Tổ chức, biên chế:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, sẵn sàng chuyển đổi cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý biên chế, tổ chức bộ máy.

Áp dụng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước hằng năm là một trong những tiêu chí xếp loại người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị.

Phòng Công chức, viên chức:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, sẵn sàng chuyên đổi cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý bán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi được giao chia sẻ, kết nối đáp ứng yêu cầu của tỉnh cũng như trong lĩnh vực chuyên ngành mà Bộ Nội vụ đề ra.

Phòng Cải cách hành chính:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, sẵn sàng chuyên đổi cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý cải cách hành chính thực hiện chuyển đổi số đúng tiến độ thời gian cũng như hiệu quả.

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh, thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Bám sát chỉ đạo của Bộ Nội vụ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Đẩy mạnh tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

Phòng Thanh tra:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, sẵn sàng chuyên đổi cơ sở dữ liệu trong công tác Thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính chia sẻ, kết nối đáp ứng yêu cầu của tỉnh cũng như trong lĩnh vực chuyên ngành mà Thanh tra Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ đề ra.

Đơn vị thuộc Sở:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, sẵn sàng chuyên đổi cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu phục vụ kịp thời việc chuyển đổi số theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch về chuyển đổi số của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu VT, CV.

GIÁM ĐỐC

Vũ Mạnh Hùng